

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 269/2018/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 08 năm 2018 của người yêu cầu:

- Anh **Lê Hoài P** - Sinh năm 1978. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng

- Chị **Huỳnh Thị My T** - Sinh năm 1985. Địa chỉ: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 và 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 09 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị My T và anh Lê Hoài P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận chị Huỳnh Thị My T và anh Lê Hoài P thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Công nhận sự thoả thuận nuôi con của chị Huỳnh Thị My T và anh Lê Hoài P như sau: Giao 02 con chung Lê Huỳnh Bảo Y – Sinh ngày: 07/12/2007, Lê Huỳnh Bảo A – Sinh ngày: 15/07/2009 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Lê Huỳnh Bảo T – Sinh năm: 27/07/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Không ai cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có đầy đủ mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Huỳnh Thị My T và anh Lê Hoài P xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T và anh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003623 ngày 09.8.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Chị T và anh P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân dân phường N,*
thành phố Đà Nẵng;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trương Thanh Phúc